

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày: 13-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kháng Mai Thu

Ông Cà Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2025, tại phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 28/4/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị V; sinh ngày 14/10/1982 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT: Bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C, (đã chết) và bà Dương Thị D; bị cáo có chồng thứ nhất là: Lò Văn A (đã ly hôn); chồng thứ hai: Lò Văn T (đã chết); Bị cáo có 3 người con. Con lớn nhất sinh năm 2003; con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 40/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, ngày 07/02/2024 chấp hành án xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 06 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số: 70/2014 ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/12/2024, tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thị X, Luật sư - Văn phòng Luật sư Công lý thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2024, tại khu vực nghĩa trang bản K, Nguyễn Thị V gặp và trao đổi số điện thoại với một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, không biết địa chỉ, giới thiệu tên T để mua bán ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến sáng ngày 23/12/2024, sau khi đưa con đi học, trên đường về đến chợ Trung tâm thành phố Đ, V gặp và thỏa thuận bán 02 loại ma túy gồm Heroine và Hồng phiến cho một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực chợ trung tâm thành phố Đ. Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, T điện thoại cho V thông báo đang có hơn 2 túi Hồng phiến và một ít Heroine, giá 7.200.000 đồng, V đồng ý mua và hẹn địa điểm nhận ma túy tại khu vực Ủy ban xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, V lấy 7.200.000 đồng tiền tiết kiệm của V rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 27AA-103.98 của con trai là Lò Minh N, đi qua khu vực Ủy ban xã H, huyện Đ khoảng 300m, thì gọi điện thoại cho T, T thông báo thấy có áo rét màu đen để trong mũ bảo hiểm để tại cạnh đường thì đặt tiền ở bên cạnh và cầm áo rét cùng mũ đi, ma túy đang được để ở trong áo rét. V đến khu vực có người dân bán rau, V lấy áo và mũ bảo hiểm đặt lên giá để hàng trước yên xe máy rồi quay về. Về nhà, V mở áo màu đen ra kiểm tra, thấy trong túi áo có 1 túi nilon màu trắng được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong chứa 04 túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp nhựa, 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa các viên Hồng phiến và 02 gói nilon màu trắng chứa Heroine. V mang các gói nhỏ Hồng phiến cất nhiều nơi, cụ thể: 01 túi Hồng phiến cho vào lọ thủy tinh chôn ở vườn rau, 01 gói 10 viên Hồng phiến trong gói nilon đặt ở cửa sổ, 02 túi Hồng phiến cất trong túi áo khoác trắng treo ở dây phơi phía sau nhà. Còn lại 01 túi Hồng phiến và 02 gói Heroine V cất vào áo rét màu đen và đặt vào trong mũ bảo hiểm để trên giá hàng trước yên xe máy, tiếp tục điều khiển xe máy mang ma túy đến chợ trung tâm thành phố Đ bán cho người đàn ông đặt mua ma túy. Hồi 11 giờ 45 phút ngày 23/12/2024, V đến khu vực bản T, xã T, huyện Đ thì bị Đoàn Biên phòng L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo rét màu đen để trong mũ bảo hiểm đặt trước yên xe máy của bị cáo 01 túi Methamphetamine có khối lượng 18 gam và 02 gói Heroine có khối lượng 18.1 gam. Bị cáo khai nhận còn cất giấu ma túy tại nhà, ngay sau đó, Đoàn Biên phòng L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo thu giữ 01 túi Methamphetamine trong lọ thủy tinh chôn ở vườn rau; 01 gói 10 viên Methamphetamine; 02 túi Methamphetamine trong túi áo khoác trắng treo ở dây phơi sau nhà. Methamphetamine thu giữ tại nhà của bị cáo có khối lượng 30,6 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1923/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị V gồm: 18,1 gam các cục chất bột là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Viên nén màu hồng có khối lượng 48,6 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Nguyễn Thị V để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 16 đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 17,4 gam Heroine và 47 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác màu đen; 01 áo khoác màu trắng; 01 lọ thủy tinh. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, không có ý kiến gì về hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét mức án phù hợp với hành vi, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận do các ý kiến của người bào chữa đồng nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt, việc không áp dụng hình phạt bổ sung, việc miễn án phí và việc xử lý vật chứng nên các bên không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 23/12/2024, tại khu vực bản T, xã T, huyện Đ, Nguyễn Thị V bị tổ công tác Đồn Biên phòng L phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên bắt quả tang khi bị cáo đang vận chuyển 18 gam Methamphetamine và 18,1 gam Heroine, khám xét khăn cấp nơi ở của bị cáo tổ công tác còn thu giữ 30,6 gam Methamphetamine bị cáo

vận chuyển và cất giấu ma túy nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản Km xét, Kết luận giám định, các bản cung có trong hồ sơ vụ án, Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo là 66,7 gam (18 gam Methamphetamine + 18,1 gam Heroine + 30,6 gam Methamphetamine = 66,7 gam) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số: 70/2014/HS-ST ngày 11/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bản án này được xóa án tích. Bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số: 40/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, ngày 07/02/2024 chấp hành án xong đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo tự giác khai ra số ma túy cất giấu tại nhà nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển nhằm mục đích mua bán là 66,7 gam với 02 chất ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp không có khả năng thi hành do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

5.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 17,4 gam Heroine và 47 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 áo khoác màu đen; 01 áo khoác màu trắng; 01 lọ thủy tinh có nắp nhựa.

5.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động bị cáo dùng vào việc phạm tội.

5.3. Vật chứng:

- 01 ví da; 01 thẻ căn cước; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng; 01 mũ bảo hiểm không liên quan đến hành vi phạm tội; Chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA-103.98 qua xác minh chủ xe là anh Lò Minh N, anh N không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và tài liệu liên quan cho anh Lò Minh N con trai bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên T và người đàn ông đặt mua ma túy, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo khai người đàn ông tên T sử dụng điện thoại có số thuê bao 077933995 để liên lạc đổi mua bán ma túy với bị cáo. Kết quả điều tra xác định: Đăng ký chủ thuê bao là Vũ Thị M, sinh năm 2008, trú tại bản H, xã P, huyện

ĐD, tỉnh Điện Biên. Kết quả làm việc Vừ Thị M khai nhận không được đăng ký, sử dụng số điện thoại trên, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có chỗ ở ổn định, người bào chữa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. *Tịch thu tiêu hủy:* 17,4 gam Heroine và 47 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 áo khoác màu đen; 01 áo khoác màu trắng; 01 lọ thủy tinh có nắp nhựa.

3.2. *Tịch thu sung quỹ nhà nước:* 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh-trắng, nhãn hiệu OPPO.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 20/3/2025).

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2025).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên ;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thu Hương